

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/DS-ST

Ngày: 10-5-2022

V/v “*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền
trong hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Nhàn

2. Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 14/10/2021 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 848/2022/QĐXX-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 926/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hợp tác xã nông nghiệp X

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T – chức vụ: Chủ tịch HĐQT – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thiệu Thị Mỹ Y, sinh năm 1984 – chức vụ: kế toán trưởng, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm Q, thôn L, xã T, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Xóm Q, thôn L, xã T, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Hợp tác xã nông nghiệp X - người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Phạm Văn T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Thiệu Thị Mỹ Y trình bày: Hợp tác xã nông nghiệp X có hợp đồng cung cấp và sử dụng vật tư phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp với vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị T, cụ thể: Hợp đồng số 102/2017/HĐCC-VTNN ngày 03/10/2017 có giá trị 29.085.000đ, thời hạn 03 tháng (từ ngày 03/10/2017 đến ngày 03/01/2018); Hợp đồng số 111/2017/HĐCC-VTNN ngày 25/11/2017 có giá trị 4.550.000đ, thời hạn 04 tháng (từ ngày 25/11/2017 đến ngày 25/03/2018), tổng cộng là 33.635.000đ; lãi suất thanh toán trong hạn 1%/tháng/giá trị hợp đồng, lãi suất thanh toán quá hạn 1,5%/tháng/giá trị hợp đồng. Hết hạn hợp đồng, HTX nhiều lần thông báo nhưng vợ chồng ông Nam không đến thanh toán. Ngày 05/4/2018, bà Trương Thị T viết giấy xác nhận nợ và cam kết trả nợ. Ngày 19/6/2019, ông Nguyễn Văn N viết giấy xác nhận nợ và cam kết đến ngày 30/7/2019 sẽ thanh toán xong nợ. Nhưng từ đó đến nay vợ chồng ông Nam, bà Thủy không thanh toán khoản tiền nào. Hợp tác xã nông nghiệp X yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị T thanh toán toàn bộ số nợ 33.635.000đ và lãi phát sinh theo hợp đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Văn N cố tình không hợp tác, không đến Tòa cung cấp lời khai và tham gia tố tụng.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn N. Bà xác nhận vợ chồng bà còn nợ Hợp tác xã nông nghiệp X số tiền 33.635.000đ tiền gốc, khoản nợ này phát sinh từ hợp đồng mua vật tư nông nghiệp của Hợp tác xã nông nghiệp X. Khi nào vợ chồng bà có tiền sẽ thanh toán nợ gốc và lãi cho Hợp tác xã nông nghiệp X.

Tại phiên tòa:

- Bà Thiệu Thị Mỹ Y xác định sau khi Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 20/4/2022 ông Nguyễn Văn N đã đến Hợp tác xã nộp 10.000.000đ tiền nợ gốc. Hiện nay, vợ chồng Nguyễn Văn N, Trương Thị T còn nợ 23.635.000đ tiền mua phân bón và 27.117.000đ tiền lãi (tính đến ngày 10/5/2022).

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa: Về tố tụng: Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử quá thời hạn quy định, các hoạt động tố tụng khác trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã nông nghiệp X, buộc vợ chồng ông Nguyễn

Văn N, bà Trương Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Hợp tác xã nông nghiệp X tiền nợ 23.635.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Hợp tác xã nông nghiệp X khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Thị T có nghĩa vụ trả tiền mua vật tư nông nghiệp. Quan hệ pháp luật được giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Nguyễn Văn N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Thị T đang cư trú tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn Nguyễn Văn N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Thị T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng cả hai đã không đến Tòa án để tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[4] Ngày 03/10/2017, Hợp tác xã nông nghiệp X bán phân bón cho vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị T theo Hợp đồng cung cấp và sử dụng vật tư phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp số 102/2017/HĐCC-VTNN, giá trị hợp đồng là 29.085.000đ. Ngày 25/11/2017, Hợp tác xã nông nghiệp X tiếp tục ký kết hợp đồng cung cấp và sử dụng vật tư phân bón số 111/2017/HĐCC-VTNN bán phân bón cho vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị T, giá trị hợp đồng 4.550.000đ. Cả hai hợp đồng đều có thời hạn thanh toán nhưng cho đến nay vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị T đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thể hiện qua các giấy cam kết ngày 03/10/2017, giấy hẹn nợ ngày 05/4/2018, giấy xác nhận nợ ngày 19/6/2019 cam kết đến ngày 30/7/2019 sẽ thanh toán xong nợ. Vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị T đã không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, ngày 30/6/2021 trong thời hạn khởi kiện, Hợp tác xã nông nghiệp X đã khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị T phải có nghĩa vụ trả tiền và chịu lãi đối với số tiền chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 440 (Nghĩa vụ trả tiền), Điều 357 (Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền) của Bộ luật dân sự.

[5] Số tiền phải trả được xác định như sau:

- Tiền mua vật tư phân bón: 23.635.000đ
- Tiền lãi (tính đến ngày xét xử): 27.117.000đ (gồm 1.054.000đ lãi trong hạn và 26.063.000đ lãi quá hạn).

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, ông Nguyễn Văn N, bà Trương Thị T phải chịu án phí về tranh chấp dân sự sơ thẩm có giá ngạch $50.752.000đ \times 5\% = 2.537.600đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 357, 430, 440 Bộ luật dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Hợp tác xã nông nghiệp X**. Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Trương Thị T có trách nhiệm thanh toán cho **Hợp tác xã nông nghiệp X** số tiền 50.752.000đ (năm mươi triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền mua vật tư phân bón (gồm 23.635.000đ nợ gốc, 1.054.000đ tiền lãi trong hạn và 26.063.000đ tiền lãi quá hạn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1/ Ông Nguyễn Văn N và bà Trương Thị T cùng phải chịu 2.537.600đ (hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

2.2/ Hoàn trả 840.000đ (tám trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí cho **Hợp tác xã nông nghiệp X** theo biên lai thu tiền số 0004925 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3/ Quyền kháng cáo: Đại diện cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Công Giáo